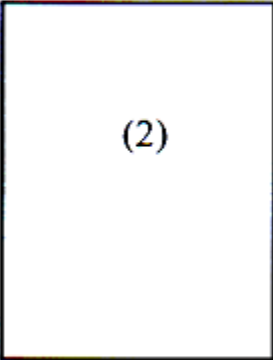


PHỤ LỤC 05

MẪU THẺ ĐÁNH GIÁ VIÊN KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

1. Mặt trước thẻ:

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI		CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>	
THẺ ĐÁNH GIÁ VIÊN KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA NATIONAL OCCUPATIONAL SKILLS ASSESSOR CERTIFICATE			
 (2)	Nghề / Job..... ⁽¹⁾		
	Họ và tên/Fullname: ⁽³⁾		
	Ngày sinh/DOB:		
	Quốc tịch/Nationality:.....		
	CCCD/CMND/HC số/ID No:		
	Bậc trình độ được đánh giá/Be participated assessment of levels:..... ⁽⁴⁾		
Hà Nội, ngày ... thángnăm 20 ⁽⁵⁾			
⁽⁶⁾			
⁽⁷⁾			
Mã số/No:.. ⁽⁸⁾ .../..... ⁽⁹⁾/ ⁽¹⁰⁾ .. ⁽⁷⁾			

2. Mặt sau thẻ:

<i>Thẻ chỉ có giá trị trong hoạt động đánh giá kỹ năng nghề quốc gia đối với người có tên và ảnh ở mặt trước thẻ</i> <i>This certificate is valid only in the National Occupational Skills Assessment activities for the person with the name and picture on the front of this certificate</i>
--

3. Hình thức và các nội dung trên thẻ:

a) Hình thức thẻ:

- Thẻ có kích thước: chiều dài 87 mm, chiều rộng 61 mm;
- Mặt trước và mặt sau thẻ có nền màu trắng, có hoa văn màu vàng nhạt in chìm, ở chính giữa có in chìm hình trống đồng màu cam nhạt.

b) Các nội dung trên mặt trước thẻ:

- Hàng chữ “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” được trình bày bằng kiểu chữ in hoa đứng, màu đen;
- Hàng chữ “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được trình bày bằng kiểu chữ thường, đứng, màu đen;
- Các hàng chữ “**THẺ ĐÁNH GIÁ VIÊN KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA**”, “**NATIONAL OCCUPATIONAL SKILLS ASSESSOR CERTIFICATE**” được trình bày bằng kiểu chữ in hoa đứng, đậm, màu đỏ;
- Cách ghi các nội dung khác trên thẻ như sau:

- (1) Ghi tên nghề bằng kiểu chữ hoa đứng, màu đỏ;
- (2) Dán ảnh màu nền màu trắng của người được cấp thẻ cỡ 03 x 04 cm chụp kiểu căn cước công dân/chứng minh nhân dân;
- (3) Ghi họ và tên của người được cấp thẻ bằng kiểu chữ hoa đứng, màu đen;
- (4) Ghi các bậc trình độ kỹ năng nghề bằng chữ số Ả Rập kiểu đứng, màu đen;
- (5) Chức danh của người ký cấp thẻ bằng kiểu chữ in hoa, đứng, màu đen;
- (6) Chữ ký và dấu cơ quan của người ký cấp thẻ;
- (7) Họ và tên của người ký cấp thẻ;
- (8) Ghi mã hiệu vùng theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- (9) Ghi số thứ tự của thẻ bằng chữ số kiểu đứng, màu đen theo cách đánh số thứ tự được quy định tại mục a Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- (10) Ghi hai số cuối của năm cấp thẻ bằng chữ số kiểu đứng, màu đen.

c) Các nội dung trên mặt sau thẻ:

- Hàng chữ “*Thẻ chỉ có giá trị trong hoạt động đánh giá kỹ năng nghề quốc gia đối với người có tên và ảnh ở mặt trước thẻ*” và “*This certificate is valid only in the National Occupational Skills Assessment activities for the person with the name and picture on the front of this certificate*” được trình bày theo kiểu chữ in thường nghiêng, màu đen.